TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - S phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. ***Nguyên đơn*:** Chị Ngô Thị M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số A, ấp G, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Văn O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số A, ấp G, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị M và anh Bùi Văn O. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: có 05 con chung tên Bùi Thị Thùy I, sinh ngày 08/4/1997, Bùi Thị Hồng P, sinh ngày 12/7/1999, Bùi Thị Kim Y, sinh ngày 03/5/2003, Bùi Thị Mộng E, sinh ngày 10/6/2005, Bùi Thị Hồng S, sinh ngày 30/12/2007. Sau khi ly hôn chị M nuôi cháu E và cháu S, anh O không cấp dưỡng nuôi con.

2.1. Về tài sản chung: không tranh chấp.

2.2. Về nợ chung: không có.

3. Án phí hôn nhân và gia đình O giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Ngô Thị M tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001451 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị M còn nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã C, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long